

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /TT-UBND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 1752/STC-HCSN ngày 08/4/2021 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 192/BCTĐ-STP ngày 07/4/2021 của Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

Căn cứ Kết luận số 121/KL-HĐND ngày 22/3/2021 Thường trực HĐND tỉnh về việc ban hành tạm thời một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện một số nội dung công việc nhằm đảm bảo kịp thời kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử và tổ chức hướng dẫn một số điểm về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử cho các cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 quy định: “... căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch UBND tỉnh cùng cấp trình HĐND cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương”. Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi để áp dụng tại địa phương là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ban chỉ đạo bầu cử cấp tỉnh, Ban chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban chỉ đạo bầu cử cấp xã.
- b) Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã.
- c) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
- d) Tổ bầu cử.
- e) Các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.
- g) Các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

3. Nội dung và mức chi

3.1. Nội dung chi kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- a) Chi tổ chức hội nghị, công tác phí:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

b) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo về bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

c) Chi bồi dưỡng các cuộc họp; chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; chi xây dựng văn bản; chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.

d) Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.2. Mức chi cụ thể:

a) Nguyên tắc xây dựng mức chi: Mức chi cụ thể phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 không cao hơn so với mức Trung ương quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và không thấp hơn so với định mức năm 2016 tỉnh đã ban hành.

b) Mức chi cụ thể: Tại Phụ lục kèm theo.

3.3. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác bầu cử đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết có hiệu lực: Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ mức chi được ban hành tại Nghị quyết và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ nguồn ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); nguồn chi thường xuyên tại các đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KTTC.
(KTH.21.9006)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI PHỤC VỤ
CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026
(Kèm theo Tờ trình số: 30 /TTr-UBND ngày 09 / 4 /2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử				
1	Chi xây dựng văn bản của các cấp chính quyền và các tổ chức bầu cử các cấp				
-	Loại văn bản: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương	Văn bản	1500	1200	900
2	Chi in ấn tài liệu		Thanh toán theo thực tế		
II	Chi tổ chức hội nghị				
1	Chi hội trường		Thanh toán theo thực tế		
2	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		
3	Chi nước uống				
III	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
1	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử các cấp, Ủy ban bầu cử các cấp, tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, tổ bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp				
-	Chủ trì cuộc họp	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên tham dự	người/buổi	100	80	60
-	Các đối tượng phục vụ	người/buổi	50	40	30
2	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chi chủ trì cuộc họp	người/buổi	150	120	90
-	Thành viên tham dự	người/buổi	80	65	50
-	Các đối tượng phục vụ	người/buổi	50	40	30
IV	Chi công tác phí: Gồm thanh toán tiền tự túc phương tiện; phụ cấp lưu trú; thanh toán tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		

V	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận tổ quốc; Thường trực HĐND				
1	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại mục IV, các đoàn được chi như sau:				
-	Trưởng đoàn giám sát	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/buổi	100	80	60
-	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	người/buổi	80	65	50
-	Người phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	người/buổi	50	40	30
2	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	Loại báo cáo: Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác, báo cáo tổng hợp kết quả của các đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình HĐND, Ủy ban bầu cử tỉnh	báo cáo	2500	2000	1500
VI	Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
1	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt):				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng các Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử	người/tháng	2000	1600	1200
-	Thành viên ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban bầu cử, Phó Trưởng ban bầu cử	người/tháng	1800	1400	1000
-	Ủy viên ban bầu cử; Phó Trưởng các tiểu ban, Ủy viên các tiểu ban	người/tháng	1500	1200	900

2	Bồi dưỡng cho các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; thời gian hưởng không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)				
-	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử tối đa 15 ngày	người/ngày	100	80	60
-	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi khoán trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	người/tháng	1500	1200	900
3	Riêng 02 ngày (trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) chi bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.	người/ngày	150	120	90
4	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho các đối tượng sau (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người):				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử	người/tháng	500	300	200
-	Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký Ban bầu cử	người/tháng	400	200	150
-	Ủy viên Ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, Ủy viên các Tiểu ban	người/tháng	300	150	100
VII	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu
Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các
cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA, KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân
ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về
ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và
quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng
nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định một số mức chi phục vụ bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ
2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- a) Ban chỉ đạo bầu cử cấp tỉnh, Ban chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban chỉ đạo bầu cử cấp xã.
- b) Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã.
- c) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
- d) Tổ bầu cử.
- e) Các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.
- g) Các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Nội dung và mức chi: Theo phụ lục đính kèm

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ; nguồn ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); nguồn chi thường xuyên tại các đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBNDTVQH, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; UBMTTQ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HDND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, TH, KTTC (3).

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI PHỤC VỤ
CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026
(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /4/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử				
1	Chi xây dựng văn bản của các cấp chính quyền và các tổ chức bầu cử các cấp				
-	Loại văn bản: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương	Văn bản	1500	1200	900
2	Chi in ấn tài liệu		Thanh toán theo thực tế		
II	Chi tổ chức hội nghị				
1	Chi hội trường		Thanh toán theo thực tế		
2	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		
3	Chi nước uống				
III	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
1	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử các cấp, Ủy ban bầu cử các cấp, tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, tổ bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp				
-	Chủ trì cuộc họp	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên tham dự	người/buổi	100	80	60
-	Các đối tượng phục vụ	người/buổi	50	40	30
2	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chi chủ trì cuộc họp	người/buổi	150	120	90
-	Thành viên tham dự	người/buổi	80	65	50
-	Các đối tượng phục vụ	người/buổi	50	40	30
IV	Chi công tác phí: Gồm thanh toán tiền trợ cấp phương tiện; phụ cấp lưu trú; thanh toán tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		

V	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận tổ quốc; Thường trực HĐND				
1	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại mục IV, các đoàn được chi như sau:				
-	Trưởng đoàn giám sát	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/buổi	100	80	60
-	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	người/buổi	80	65	50
-	Người phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	người/buổi	50	40	30
2	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	Loại báo cáo: Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác, báo cáo tổng hợp kết quả của các đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình HĐND, Ủy ban bầu cử tỉnh	báo cáo	2500	2000	1500
VI	Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
1	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt):				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng các Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử	người/tháng	2000	1600	1200
-	Thành viên ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban bầu cử, Phó Trưởng ban bầu cử	người/tháng	1800	1400	1000
-	Ủy viên ban bầu cử; Phó Trưởng các tiểu ban, Ủy viên các tiểu ban	người/tháng	1500	1200	900

2	Bồi dưỡng cho các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; thời gian hưởng không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)				
-	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử tối đa 15 ngày	người/ngày	100	80	60
-	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi khoán trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	người/tháng	1500	1200	900
3	Riêng 02 ngày (trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) chi bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.	người/ngày	150	120	90
4	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho các đối tượng sau (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người):				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử	người/tháng	500	300	200
-	Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký Ban bầu cử	người/tháng	400	200	150
-	Ủy viên Ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, Ủy viên các Tiểu ban	người/tháng	300	150	100
VII	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày

07 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định một số mức chi phục vụ
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1692/STC-HCSN ngày 05/4/2021 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 thì HĐND tỉnh quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Căn cứ quy định này thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản:

Nội dung dự thảo văn bản đã quy định được cụ thể các mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyên Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn